TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/DS– ST
Ngày: 29/11/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị L Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2012/TLST – DS ngày 20 tháng 6 năm 2012 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Thị Thanh S – sinh năm 1964; Địa chỉ: Đường Đ, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị L - sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn Y, xã Z, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn H – sinh năm 1970; địa chỉ: thôn C, xã B, huyện T1, Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa

- Lê Văn T2 – sinh năm 1982; địa chỉ: thôn K, xã H1, thị xã Đ1, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa

- Nguyễn Thị Kim H2 - sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Y, xã Z, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa

- Lê Tấn K1 – sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn D, xã Đ2, huyện T1, Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2012 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Kim H2 trả số tiền nợ theo hợp đồng mua xe trả góp ngày 15/4/2009, giấy cam kết nhận nợ góp tiệm ngày 15/4/2009, giấy xác nhận nợ ngày 25/01/2012 là 8.500.000đồng và lãi suất theo quy định đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim H2, Lê Tấn K1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn H trình bày: do nhu cầu sử dụng nên ngày 11/10/2016 ông đến tiệm xe của anh Lê Tấn K1 mua chiếc xe biển số 78B1-019.68 (biển số cũ 78N4-4559), sau khi mua, ông cùng anh K1 đến Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh để làm thủ tục sang tên xe. Mua xe về sửa chữa nhưng không đi được nên năm 2017 ông đã bán cho người khác (không rõ địa chỉ ở đâu) nhưng chưa sang giấy tờ xe. Về nguồn gốc chiếc xe, do ông K1 mua thanh lý của Công an. Ông mua xe hợp pháp, và hiện ông đã bán xe cho người khác nên không liên quan gì đến vụ kiện của bà S và bà H2, L nên không đồng ý tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T2 trình bày: Ông là nhân viên của Doanh nghiệp Thanh S chuyên về mua bán xe máy trả góp từ tháng 4/2007 đến tháng 4/2012, ông được bà Hồ Thị Thanh S ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe trả góp, khi khách hàng trả xong tiền góp xe thì ông sẽ liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông sang nhượng tên xe cho khách chứ ông không phải là chủ sở hữu các xe mô tô ở Doanh nghiệp tư nhân Thanh S bán cho khách hàng (Giấy tờ gốc đều do bà Hồ Thị Thanh S giữ). Bản thân ông là chủ sở hữu đối với 02 xe gắn máy loại cup 50 (Giấy đăng ký xe biển số 78AF-020.96 và 78AF-02039).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ 298, 305, 361, 428, 438, 461, 476 BLDS 2005,chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S buộc bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả cho bà S số tiền 8.500.000 đồng gốc và tiền chậm trả theo mức lãi suất 1.125%/tháng

trên số tiền gốc kể từ ngày 25/01/2012 đến khi thanh toán dứt điểm khoản nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ mua xe máy trả góp, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S có yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt; bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 8.500.000đồng gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng đến khi trả xong nợ. Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn nộp bản gốc Hợp đồng trả góp mua xe máy ký ngày 15 tháng 4 năm 2009 có nội dung bị đơn mua chiếc xe gắn máy hiệu Ganassi, số khung 008244, số máy 208244, biển số 78N4-4559 còn nợ 10.377.000đồng thỏa thuận góp 9 tháng, mỗi tháng 1.153.000đồng và bản phô tô giấy xác nhận nợ ngày 25/01/2012 có nội dung bị đơn mua xe máy từ ngày 15/4/2009, số tiền còn nợ lại đến ngày 25 tháng 01 năm 2012 là 8.500.000 đồng. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26/10/2016 của Công an thành phố Tuy Hòa xe biển số 78B1-019.68 (Biển số cũ 78N4-4559) chủ sở hữu là Nguyễn Văn H.

[2.1] Theo công văn số 1032/PC67 ngày 03/10/2017 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên, chủ xe 78N4-4559 là Lê Văn T2, đăng ký lần đầu ngày 26/4/2008; Ngày 18/8/2015, Phòng CSGT tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe mô tô có nguồn gốc tịch thu, sung quỹ nhà nước, biển số cũ: 78N4-4559, chủ xe ông Lê Tấn K1, sinh năm 1974, địa chỉ: Phú Diễn Ngoài, Hòa Đồng, Tây Hòa, Phú Yên. Xe mô tô trên được cấp biển số mới là 78B1-019.68. Ngày 11/10/2016, Phòng CSGT làm thủ tục chuyển quyền sở hữu xe mô tô 78B1-01968 từ ông Lê Tấn K1 sang ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Cảnh Tịnh, Hòa Thịnh, Tây Hòa, Phú Yên.

[2.2] Theo các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án và bản trình bày, ông Lê Văn T2 thừa nhận ông là nhân viên của nguyên đơn và được nguyên đơn ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe bán cho khách hàng. Căn cứ Điều 2 Hợp đồng trả góp mua xe máy ký ngày 15 tháng 4 năm 2009, các bên có thỏa thuận "khi mua xe thì bên mua phải ủy quyền cho nhân viên của bà S đứng tên chủ sở hữu xe, kể từ ngày ký hợp đồng chiếc xe là tài sản sở hữu của bà S, khi nào trả hết nợ cho bà S thì nhân viên ký giấy bán có xác nhận của chính quyền địa phương, bà S hết trách nhiệm về mặt giấy tờ đối với

bên mua"; Điều 4 Hợp đồng trả góp mua xe máy ký ngày 15 tháng 4 năm 2009 "trong thời gian chưa trả hết nợ bên mua cam kết …trường hợp mất xe, gây tai nạn thì bên mua chịu hoàn toàn trách nhiệm. Trả gốc và lãi cho bên bán".

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy: Qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản gốc Hợp đồng trả góp ngày 15/4/2009 đã khẳng định việc bị đơn có mua của nguyên đơn chiếc xe gắn máy hiệu Ganassi, số khung 008244, số máy 208244, biển số 78N4-4559 và còn nợ số tiền mua xe, bị đơn vắng mặt không có lời trình bày và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ về việc trả nợ; Giấy xác nhận nợ ngày 25 tháng 01 năm 2012 mặc dù là bản phô tô nhưng phù hợp với bản gốc Hợp đồng trả góp, cũng phù hợp với số tiền mà nguyên đơn khởi kiện tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2012. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ xác định bị đơn có mua của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S 01 chiếc xe máy có biển số cũ: 78N4-4559 (đứng tên Lê Văn T2) còn nợ lại số tiền 8.500.000đồng, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S.

[3] Về tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu tính theo quy định của pháp luật: Nhận thấy, theo Hợp đồng trả góp xe gắn máy ngày 15/4/2009 các bên thỏa thuận lãi chậm trả bằng 2%/tháng. Như vậy, áp dụng các quy định tại các Điều 438, khoản 2 Điều 476 BLDS 2005 thì Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005 là 150% của mức lãi suất cơ bản (Tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 9%/năm). Do đó, Hội đồng xét xử xác định lãi chậm trả tính từ ngày xác nhận nợ là 25/01/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/11/2021 là 09 năm 10 tháng 04 ngày x 8.500.000đồng x 1,125%/tháng = 11.296.500đồng.

[4] Tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S là 19.796.500 đồng.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Kim H2 có trách nhiệm cùng bà Nguyễn Thị L trả số nợ mua xe: Xét thấy tại Hợp đồng trả góp xe gắn máy ngày 15 tháng 4 năm 2009, bà H2 ký tên tại mục người bảo lãnh nên đã phát sinh nghĩa vụ của người bảo lãnh. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc người bảo lãnh Nguyễn Thị Kim H2 thực hiện nghĩa vụ của mình.

[6] Ngày 02/6/2015, Công an thành phố Tuy Hòa có Quyết định số 203/QĐ-TTTVPT quyết định tịch thu phương tiện vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp, đối với chiếc xe biển số 78N4-4559; ngày 16/6/2015, ông K1 mua tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước; đến ngày 6/10/2016 ông K1 bán xe lại cho ông H; Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2021, ông H trình bày, ông mua xe hợp pháp của ông Lê Tấn K1, đã làm thu tục sang tên theo quy định pháp luật, hiện tại xe cũng đã bán cho người khác (không nhớ rõ họ tên, địa chỉ), ông không liên quan gì đến việc mua bán xe của bà S và bà L. HĐXX xét thấy, việc chuyển

nhượng xe sang ông K1, ông H là hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét việc trả nợ mua xe giữa bà S và bà L, mà không ràng buộc nghĩa vụ sang tên xe của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, Pháp Lnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, L phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 305, 361, 428, 431, 432, 438, 439 và 476 của Bộ luật Dân sự 2005;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S, buộc bị đơn Nguyễn Thị L phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S tiền nợ mua xe máy là 19.796.500 đồng (Mười chín triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 8.500.000đồng, tiền lãi 11.296.500đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/11/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015.

Trong trường hợp bị đơn Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim H2 có trách nhiệm trả hết số nợ hoặc số nợ còn lại thay cho bị đơn Nguyễn Thị L.

Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thị L phải chịu 990.000 đồng (Chín trăm chín mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S không phải chịu án phí dân sự nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 212.500 đồng (Hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền số 07090 ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Lệ Siêng